

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN CÔNG TÁC NHẬP LIỆU XỬ LÝ DỮ LIỆU TUYỂN SINH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Trần Minh Hiếu, Lê Thị Bích Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc
Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Tóm tắt: Trong tất cả các trường học công tác tuyển sinh đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhà trường. Vì thế, trong tuyển sinh đòi hỏi phải được tổ chức khoa học, chính xác và hiệu quả. Một trong những khâu có vai trò quan trọng trong tuyển sinh đó là nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh. Điều này không chỉ riêng ở mỗi cơ sở giáo dục nào mà tất cả các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học đều rất cần thiết. Trong phạm vi bài viết tác giả xin đưa ra một số thực trạng và giải pháp cải tiến công tác nhập liệu, xử lý dữ liệu để giúp cho công tác tuyển sinh của nhà trường ngày càng đạt hiệu quả hơn.

Từ khóa: tuyển sinh, nhập liệu, xử lý dữ liệu, trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

CURRENT SITUATION AND SOME SOLUTIONS FOR IMPROVING DATA ENTRY AND PROCESSING IN ADMISSIONS AT BA RIA - VUNG TAU TEACHER TRAINING COLLEGE

Abstract: In all schools, admissions play a crucial role in the school's development. Therefore, admissions must be organized scientifically, accurately, and efficiently. One of the important stages in admissions is data entry and processing. This is not unique to any particular educational institution but is essential for all educational institutions from preschool to university level. Within the scope of this article, we would like to present some current issues and solutions for improving data entry and processing to help make the school's admissions process more effective.

Keywords: admissions, data entry, data processing, Ba Ria - Vung Tau College of Education.

Nhận bài: 17/11/2025

Phản biện: 18/12/2025

Duyệt đăng: 23/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác tuyển sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến quy mô đào tạo và chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Trong tuyển sinh, khâu nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh giữ vai trò then chốt, làm cơ sở cho việc xét tuyển, thống kê, báo cáo và quản lý người học sau trúng tuyển. Chuyển đổi số được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo. Trong bối cảnh đó, công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng không chỉ dừng lại ở việc tuyển đủ số lượng người học mà còn phải đảm bảo tính chính xác, minh bạch và hiệu quả trong quản lý dữ liệu. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, đặc biệt là trong công tác tuyển sinh, là yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực tế cho thấy, công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh ở nhiều trường, trong đó có trường Cao đẳng sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu (CDSP) vẫn còn gặp không ít khó khăn như: dữ liệu chưa đồng bộ, còn phụ thuộc nhiều vào thao tác thủ công, nguy cơ sai sót cao và chưa khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy,

việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp cải tiến công tác này là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Tác giả thực hiện ứng dụng App Script để xây dựng FORM thu thập thông tin đăng ký của thí sinh và sử dụng VBA (Visual Basic for Applications) để xử lý, tổng hợp và quản lý dữ liệu tuyển sinh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu

Trong những năm gần đây, Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm đổi mới công tác tuyển sinh, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào nhập liệu và quản lý dữ liệu. Tuy nhiên, dưới tác động của yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục và sự thay đổi về phương thức tuyển sinh, công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh tại nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định. Trong thực tiễn quá trình tuyển sinh tác giả nhận thấy một số thực trạng sau:

Thứ nhất: Hồ sơ đăng ký của thí sinh còn nhiều bất cập. Do mẫu đơn đăng ký vẫn theo cách truyền thống, chưa được rà soát và tinh gọn, nhiều thí sinh điền sai thông tin, trùng lặp hoặc thiếu dữ liệu

quan trọng. Điều này làm bộ phận nhập liệu và xử lý số liệu tuyển sinh phải mất nhiều thời gian rà soát, chỉnh sửa, dẫn đến áp lực công việc gia tăng, nhất là trong thời gian cao điểm. Bên cạnh đó, một số nội dung trong FORM đăng ký còn mang tính hình thức, không thực sự cần thiết, trong khi những thông tin quan trọng phục vụ cho việc liên hệ, quản lý và hỗ trợ thí sinh lại chưa được thiết kế rõ ràng, khoa học gây khó khăn trong quá trình trao đổi giữa nhà trường và thí sinh.

Thứ hai: Trước đây quy trình nhập liệu và xử lý dữ liệu vẫn còn nặng tính thủ công. Phần lớn hồ sơ xét tuyển của thí sinh được bộ phận tuyển sinh điền bằng tay trên các mẫu in sẵn hoặc bán thủ công, chưa có sự hỗ trợ tối ưu từ các công cụ công nghệ thông tin. Khi số lượng hồ sơ tăng cao vào mùa cao điểm, bộ phận phụ trách phải xử lý một khối lượng công việc lớn trong thời gian ngắn, dễ dẫn đến sai sót, nhầm lẫn hoặc chậm trễ. Thực tế đã có những trường hợp nhập sai thông tin cá nhân của thí sinh, buộc phải rà soát, chỉnh sửa nhiều lần, làm tốn kém thời gian và công sức. Để đáp ứng tiến độ, nhà trường phải huy động tới 5 cán bộ cùng tham gia nhập liệu và xử lý số liệu, song năng suất vẫn rất hạn chế, trung bình mỗi người chỉ có thể xử lý tối đa khoảng 16 hồ sơ/buổi. Điều này khiến tiến độ chung của toàn bộ quy trình tuyển sinh bị kéo dài, gây áp lực lớn cho bộ phận phụ trách, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ chậm công bố kết quả xét tuyển, ảnh hưởng đến tâm lý thí sinh và uy tín của nhà trường.

Thứ ba: Công tác khai thác và phân tích dữ liệu tuyển sinh chưa thực sự hiệu quả. Do nhà trường ngày càng tuyển sinh nhiều ngành đào tạo và mỗi ngành lại xét tuyển theo nhiều mã tổ hợp khác nhau, nên việc xử lý dữ liệu trở nên phức tạp hơn. Thí sinh thường nộp kèm cả điểm học bạ và điểm thi tốt nghiệp, trong đó mỗi phương thức lại cho ra nhiều khả năng xét tuyển theo tổ hợp khác nhau. Điều này làm bộ phận tuyển sinh phải tự tính toán, so sánh thủ công để xác định được tổ hợp điểm cao nhất và phù hợp nhất cho từng thí sinh. Quy trình trên không chỉ đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, mà còn tiềm ẩn nguy cơ nhầm lẫn trong quá trình nhập liệu, tính toán hoặc sắp xếp. Trong những giai đoạn cao điểm, khi số lượng hồ sơ tăng nhanh, tình trạng quá tải càng khiến nguy cơ sai sót gia tăng. Hệ quả là dữ liệu xét tuyển có thể chưa đảm bảo độ chính xác tuyệt đối, ảnh hưởng

đến tính công bằng, minh bạch của kết quả xét tuyển. Bên cạnh đó, các công cụ hỗ trợ hiện tại còn rời rạc, chủ yếu dừng ở mức nhập liệu cơ bản, chưa tích hợp được các chức năng tự động tính điểm, lọc hồ sơ hay phân tích dữ liệu khiến việc theo dõi tình hình tuyển sinh, phân loại thí sinh hay dự báo xu hướng còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Một số giải pháp cải tiến công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh

Từ những hạn chế nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải tiến trong nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh. Qua quá trình triển khai, các giải pháp này đã khắc phục được những bất cập tồn tại trước đây, góp phần nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian xử lý, giảm nhân lực, đảm bảo tính chính xác và tăng cường tính linh hoạt trong công tác tuyển sinh của nhà trường.

2.2.1. Chuẩn hóa và tinh gọn biểu mẫu đăng ký

Một trong những bước quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh là tiến hành rà soát, chuẩn hóa toàn bộ biểu mẫu đăng ký, loại bỏ những nội dung dư thừa, không cần thiết, đồng thời bổ sung và sắp xếp lại các mục theo mức độ ưu tiên giúp thí sinh dễ dàng điền chính xác và bộ phận phụ trách thuận lợi hơn khi xử lý, đặc biệt nhấn mạnh những dữ liệu phục vụ cho việc liên hệ như số điện thoại, địa chỉ, email ... giúp giảm thiểu sai sót và hỗ trợ lọc dữ liệu ngay từ đầu.

2.2.2. Cải tiến việc thu thập dữ liệu tuyển sinh

Trong những năm trước đây, việc thu thập dữ liệu tuyển sinh thông qua các mẫu FORM đăng ký trực tuyến đã chứng minh được tính hiệu quả và thuận tiện. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý và giảm thiểu sai sót, tác giả đề xuất cải tiến bằng cách ứng dụng Google App Script để thiết kế FORM đăng ký xét tuyển trực tuyến (Hình 1). FORM được chia thành ba phần tách biệt: (1) Thông tin cá nhân, (2) Thông tin đăng ký xét tuyển, và (3) Hình ảnh minh chứng. Đặc biệt, hệ thống được lập trình thông minh: sau khi thí sinh chọn tỉnh/thành phố nơi học THPT, FORM sẽ tự động hiển thị danh sách các trường THPT kèm theo mã trường và khu vực ưu tiên tương ứng. Tính năng này không chỉ giảm thiểu sai sót khi điền thông tin mà còn mang lại trải nghiệm đăng ký đơn giản, thuận tiện và chính xác hơn cho thí sinh.

Hình 1: **FORM** đăng ký xét tuyển trực tuyến

2.2.3. Cải tiến việc lưu trữ hồ sơ

Trước đây, đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến, bộ phận tuyển sinh vẫn phải thực hiện bước ghi chép lại toàn bộ thông tin vào phiếu đăng ký giấy theo mẫu in sẵn vừa mất nhiều thời gian, vừa dễ xảy ra sai sót và làm gia tăng khối lượng công việc trong mùa tuyển sinh cao điểm. Với việc ứng dụng App Cript toàn bộ thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh sẽ được hệ thống xử lý, tự động trích xuất và in trực tiếp ra phiếu

đăng ký đã được chuẩn hóa, thay thế hoàn toàn thao tác ghi chép thủ công (Hình 2). Nhờ đó, quy trình tuyển sinh không chỉ trở nên nhanh chóng, khoa học và đảm bảo tính chính xác của dữ liệu, mà còn giúp bộ phận tuyển sinh giảm tải đáng kể khối lượng giấy tờ, tập trung nhiều hơn vào công tác tư vấn và hỗ trợ thí sinh. Đồng thời, toàn bộ dữ liệu được đồng bộ, rõ ràng và nhất quán, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, quản lý và tra cứu khi cần thiết.

Hình 2: Mẫu đăng ký xét tuyển

2.2.4. Cải tiến việc nhập điểm xét tuyển

Trong công tác tuyển sinh, việc nhập điểm xét tuyển luôn là khâu quan trọng, đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối nhưng thường mất nhiều thời gian khi thực hiện thủ công. Để khắc phục hạn chế này, tác giả đưa ra giải pháp cải tiến bằng cách ứng dụng công nghệ vào quá trình nhập liệu đó là sử dụng ứng dụng VBA (Visual Basic for Application) trong Excel để xây dựng FORM nhập điểm tự động (Hình 3). FORM này hiển thị đầy đủ thông tin cơ bản của thí sinh như họ tên, ngày tháng năm sinh,

số căn cước công dân, thông tin nguyện vọng,... đồng thời tích hợp nhiều nút lệnh hỗ trợ thao tác: "Go to" để tìm nhanh thí sinh theo số thứ tự; "Next/Prev" để di chuyển giữa các thí sinh; "Update" để cập nhật điểm; "Clear" để xóa dữ liệu nhập sai; và "Mở thư mục ảnh" để truy cập trực tiếp đến hình ảnh chứng điểm số trên Google Drive. Điều này, không chỉ hỗ trợ thao tác nhanh, chính xác mà còn giúp cán bộ tuyển sinh kiểm soát dữ liệu thuận tiện hơn. Sau khi nhập liệu thông tin sẽ được lưu trữ sang bảng dữ liệu tổng hợp (Hình 4).

Hình 3: Giao diện FORM nhập điểm xét tuyển

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tỉ lệ %	Điểm XT	Điểm XT
1	NGUYỄN VĂN BÌNH	11/04/2001	Nam	000000000000000000	22,00	80,00	10,00	10,00
2	TRẦN VĂN ANH	11/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
3	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
4	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
6	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
7	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
8	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
9	TRẦN VĂN ANH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
10	TRẦN VĂN ANH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
11	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
13	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00

Hình 4: Bảng dữ liệu điểm thi sinh

2.2.5. Cải tiến xử lý dữ liệu

Để xử lý dữ liệu thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào trường, tác giả sử dụng ứng dụng VBA để tiến hành thực hiện các bước sau:

Bước 1: Tính điểm xét tuyển

Trong bước này tác giả ứng dụng để tạo một nút lệnh (Command Button) để mở thủ tục (Sub) tự động tính điểm xét tuyển cho thí sinh, thay thế hoàn toàn cách cộng tay thủ công vốn mất nhiều thời gian và dễ nhầm lẫn. Thủ tục này bao gồm ba hàm chính: Hàm `TinhDiem_ToHop` dùng để tính điểm cho tất cả các tổ hợp và nguyện vọng của thí sinh ở cả hai phương thức xét học bạ và xét điểm thi tốt nghiệp THPT; Hàm `Diem_QuyDoi` dùng để quy đổi điểm học bạ của môn Toán và Ngữ văn trong ngành Giáo dục Mầm non nhằm đảm bảo tính công bằng; và Hàm `Diem_Lon_Nhat` dùng để tìm ra điểm cao nhất trong tất cả các tổ hợp của cả hai phương thức để đưa vào danh sách xét tuyển. Ví dụ, với một thí sinh đăng ký ba tổ hợp A00, C00 và D01, hệ thống sẽ tự động tính điểm từng tổ hợp, so sánh và chọn ra điểm cao nhất và cập nhật kết quả trực tiếp vào danh sách thí sinh chỉ trong vài giây, thay thế cho việc cộng tay thủ công vốn mất nhiều thời gian và dễ sai sót. Đặc biệt, với khả năng xử lý đồng loạt hàng trăm đến hàng nghìn hồ sơ trong thời gian ngắn, giải

pháp này giúp tiết kiệm đáng kể công sức của bộ phận tuyển sinh, đồng thời đảm bảo dữ liệu minh bạch, nhất quán và thuận lợi cho việc trích xuất và dễ dàng đối chiếu, báo cáo.

Bước 2: Tạo danh sách xét tuyển

Trên sheet chứa danh sách xét tuyển được thiết kế với 3 nút bấm và các check box như Hình 5. Khi người dùng nhấn vào nút “DS XT GDNN”, một sub sẽ tự động được kích hoạt, tiến hành đọc toàn bộ thông tin đăng ký xét tuyển từ danh sách gốc và điền vào sheet hiện hành, nhờ đó nhanh chóng tạo ra danh sách tổng hợp đầy đủ, rõ ràng theo đúng mẫu quy định. Các check box cho phép lựa chọn ngành nghề cụ thể khi cần lọc danh sách, giúp bộ phận tuyển sinh dễ dàng thống kê số lượng thí sinh đăng ký theo từng ngành và xuất nhanh danh sách riêng phục vụ xét tuyển hoặc báo cáo. Tính năng này không chỉ tự động hóa quy trình vốn phải làm thủ công, rút ngắn thời gian xử lý từ hàng giờ xuống chỉ còn vài phút, mà còn đảm bảo độ chính xác cao, hạn chế sai sót trong nhập liệu, đồng thời mang lại giao diện thân thiện, dễ sử dụng ngay cả với người không am hiểu nhiều về Excel. Hơn nữa, chức năng xuất file nhanh chóng hỗ trợ in ấn và lưu trữ tiện lợi, qua đó cho thấy thiết kế sheet danh sách xét tuyển với các nút lệnh và check box đã tạo nên bước cải tiến quan trọng trong công tác quản lý tuyển sinh của nhà trường.

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tỉ lệ %	Điểm XT	Điểm XT
1	NGUYỄN VĂN BÌNH	11/04/2001	Nam	000000000000000000	22,00	80,00	10,00	10,00
2	TRẦN VĂN ANH	11/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
3	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
4	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
6	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
7	LE VĂN THÁNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
8	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
9	TRẦN VĂN ANH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
10	TRẦN VĂN ANH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
11	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
13	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	01/11/2001	Nam	000000000000000000	20,00	70,00	10,00	10,00

Hình 5. Giao diện sheet danh sách xét tuyển với các nút lệnh và check box

Bước 3: Tạo danh sách trúng tuyển

Trên cơ sở danh sách xét tuyển đã được tạo, cán bộ tuyển sinh tiến hành loại bỏ những thí sinh không đạt điều kiện, sau đó chỉ với một

thao tác nhấn nút “DS XT GDNN”, hệ thống sẽ tự động lọc dữ liệu và hiển thị danh sách trúng tuyển theo mẫu quy định (Hình 6). Nhờ chức năng tự động hóa, việc lọc và tạo danh sách

trúng tuyển trở nên nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian so với xử lý thủ công, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy trong kết quả. Bên cạnh đó, hệ thống còn hỗ trợ lọc và

thống kê theo từng ngành, xuất file nhanh chóng để in ấn hoặc lưu trữ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tính chuẩn hoá trong công tác tuyển sinh của nhà trường.

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã CCCD	Tổng điểm thi THPT	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BÌNH ANH	11/08/2005	Nam	06030100011	24,40 (30)	
2	LE BONG HAI ANH	12/12/2004	Nam	06030100008	14,00 (30)	
3	LE VAN THANH	01/11/2004	Nam	07700000073	14,00 (30)	
4	NGUYỄN VĂN THÁI ANH	20/07/2007	Nam	07700000017	14,00 (30)	
5	NGUYỄN THỊ THÁI ANH	08/09/2004	Nam	06030100048	14,00 (30)	
6	LE THỊ HOA	04/01/2004	Nữ	06030100033	11,80 (30)	
7	LE THỊ LUY VY	20/08/2007	Nữ	06030100049	12,20 (30)	
8	NGUYỄN MINH THÁI	09/06/2007	Nam	07700000041	12,00 (30)	
9	NGUYỄN VĂN THÁI	19/07/2006	Nam	07700000042	11,80 (30)	
10	LE VĂN PHƯƠNG THUY	01/08/2007	Nữ	07700000089	11,40 (30)	

Hình 6. Danh sách thí sinh trúng tuyển

Bước 4: Thống kê số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển

Sau khi hoàn tất việc nhập dữ liệu và tạo danh sách xét tuyển, hệ thống còn hỗ trợ chức năng xuất báo cáo thống kê trực quan. Chỉ với một thao tác, toàn bộ số liệu đăng ký xét tuyển sẽ được tổng hợp tự động thành các bảng thống kê chi tiết và biểu đồ minh họa (Hình 7). Bảng thống kê thể hiện rõ số lượng thí sinh đăng ký theo từng ngành, phân loại theo phương thức và nguyện vọng, giúp bộ phận tuyển sinh nắm bắt nhanh tình hình thực tế. Đồng thời, các biểu đồ cột và biểu đồ tròn mang lại cái nhìn trực quan, so sánh tỷ lệ và phân bổ thí sinh giữa các ngành một cách rõ ràng. Nhờ vậy, nhà trường dễ dàng đưa ra đánh giá tổng quan, lập kế hoạch tuyển sinh phù hợp, cũng như báo cáo nhanh chóng và chính xác cho lãnh đạo. Có thể nói, chức năng xuất báo cáo thống kê đã góp phần nâng cao tính khoa học, rõ ràng và hiệu quả trong toàn bộ quy trình tuyển sinh.

Bước 5: Tạo giấy báo nhập học

Trong quy trình tuyển sinh, giấy báo nhập học đóng vai trò quan trọng giúp thí sinh nắm rõ kết



Hình 7. Thống kê số lượng thí sinh đăng ký

quả trúng tuyển, ngành học và các mốc thời gian cần thiết. Để hỗ trợ công việc này diễn ra nhanh chóng, chính xác và đồng bộ, phần mềm đã tích hợp chức năng tạo và in giấy báo nhập học. Giao diện sheet gồm phần nội dung (hiển thị đầy đủ thông tin thí sinh, kết quả xét tuyển, ngành học, phương thức xét tuyển, điểm xét tuyển và các mốc thời gian quan trọng như thời gian nhập học, ngày khai giảng, ngày học chính thức) và phần hỗ trợ in ấn (cho phép xem trước, lọc theo số thứ tự, xuất file PDF và in giấy báo hàng loạt). Ngoài ra, sheet còn được tích hợp các nút “GOTO”..., “PREV” và “NEXT” để hỗ trợ di chuyển nhanh đến vị trí thí sinh cần xem. Chức năng in giấy báo được thực hiện thông qua thủ tục “Print_GBNHNN”, có khả năng tự động đọc dữ liệu từ danh sách trúng tuyển, điền vào mẫu giấy báo và in theo phạm vi số thứ tự đã chọn sau khi nhấn nút “In GBNH”. Đặc biệt, chức năng này còn hỗ trợ xuất giấy báo nhập học dưới dạng file PDF, với tên file được đặt theo cấu trúc: “Số giấy báo + Họ tên thí sinh + Số CCCD”, giúp việc lưu trữ và quản lý hồ sơ trở nên khoa học, tiện lợi.

Hình 8. Giao diện sheet hiển thị nội dung và in ấn giấy

2.3. Kết quả đạt được

Sau khi áp dụng những giải pháp trên vào công tác tuyển sinh trong năm 2025 tại trường CĐSP

Bà Rịa - Vũng Tàu đã mang lại những kết quả thiết thực và cải tiến rõ rệt sau:

Bảng 1: Kết quả đạt được so với trước đây

Nội dung	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng giải pháp
Nhân lực	Cần ít nhất 5 người để nhập và xử lý dữ liệu.	Chỉ cần 2 người để nhập giảm 60% nhân lực.
Năng suất xử lý hồ sơ	Mỗi người xử lý khoảng 14 - 16 hồ sơ/buổi.	Mỗi người xử lý khoảng 48-50 hồ sơ/buổi, → hiệu quả tăng rõ rệt dù giảm nhân lực.
Thời gian xử lý 200 hồ sơ	Cần 6 - 7 buổi với 2 nhân lực	Chỉ cần 4 buổi với 2 nhân lực.
Độ chính xác (%)	Khoảng 60 - 61% → nhập liệu thủ công, dễ phát sinh sai sót.	Khoảng 97 - 98% → tự động hóa tính toán, giảm gần như toàn bộ lỗi nhập liệu.
Quy trình & quản lý	Thực hiện 10 thao tác thủ công (điền thông tin bằng tay theo mẫu, nhập liệu, nhập điểm, tính điểm, ...) thiếu đồng bộ, khó kiểm tra.	Thực hiện 1 thao tác thủ công (nhập điểm xét tuyển) → quy trình tự động, khoa học, đồng bộ, dễ tra cứu và đối chiếu.
Báo cáo & giấy tờ	Làm thủ công, mất nhiều thời gian để tổng hợp, dễ nhầm lẫn.	Tự động xuất danh sách, báo cáo, giấy báo nhập học, ... (PDF/in hàng loạt).

Qua Bảng 1 thấy hiệu quả nổi bật khi áp dụng các giải pháp trên trong công tác tuyển sinh. Điều này có tác động rất tích cực trong công tác

tuyển sinh nói chung cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh đạt hiệu quả cao.



Hình 9: Biểu đồ so sánh nhân lực, năng suất, thời gian, độ chính xác, số thao tác thủ công trước và sau khi áp dụng giải pháp

Hình 9 đã minh họa hiệu quả mà giải pháp mang lại: giảm số lượng người tham gia, nâng cao đáng kể năng suất, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và đảm bảo độ chính xác. Đồng thời, số thao tác thủ công giảm tối đa, cho thấy quy trình tuyển sinh đã được chuẩn hóa và tự động hóa hiệu quả. Đây là minh chứng cụ thể cho sự đổi mới trong công tác quản lý tuyển sinh, giúp nhà trường vận hành hiệu quả hơn và có hệ thống hơn.

III. KẾT LUẬN

Cải tiến công tác nhập liệu và xử lý dữ liệu tuyển sinh là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay. Thực tiễn đã triển khai công

tác tuyển sinh năm 2025 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu cho thấy, việc ứng dụng Google App Script và VBA đã góp phần nâng cao hiệu quả, độ chính xác và tính khoa học của quy trình tuyển sinh. Nếu được triển khai đồng bộ và có lộ trình phù hợp, các giải pháp này không chỉ giảm tải công việc cho người làm công tác tuyển sinh mà còn giúp nâng cao chất lượng quản lý đào tạo và uy tín của nhà trường. Ngoài ra, việc áp dụng các giải pháp trên còn nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý đào tạo, hoạch định chiến lược tuyển sinh hàng năm và sự phát triển bền vững của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Quyết định số 131/QĐ-TTg về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT về Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia*.

Tiền Tú Anh, Lê Thị Bích Mai, Nguyễn Khắc Thiện, “*Thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác tuyển sinh hệ chính quy ở trường Cao đẳng sư phạm Bà Rịa- Vũng Tàu*”, *Bản tin khoa học trường*, số 12, tháng 1/2024.

Lê Thị Hạnh (2021). “*Quản lý dữ liệu trong các cơ sở giáo dục*”. *Tạp chí KHGD Việt Nam*.

Phạm Xuân Hậu (2020). “*Ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo*”. *Tạp chí Giáo dục*.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2019). *Quản lý giáo dục trong bối cảnh đổi mới và hội nhập*. NXB ĐHQG Hà Nội.

Trần Kiểm (2017). *Những vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục*. NXB ĐHSP.

Báo cáo công tác tuyển sinh từ năm 2021 - 2025 trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

Báo cáo kết quả và phương hướng thực hiện nhiệm vụ các năm học trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quy chế tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quy chế tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Nghề nghiệp trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu.